

**BỘ Y TẾ  
ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA  
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU  
PHÁT TRIỂN THUỐC NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 2013**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của  
Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên**

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-BYT ngày 27-5-2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 891 QĐ-YDTC ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Hiệu trưởng Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên thuộc Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đề nghị của Ông trưởng phòng tổ chức cán bộ

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành Quyết định này và kèm theo “Quy chế tổ chức và hoạt động của “Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc có nguồn gốc tự nhiên” (đính kèm)

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông /Bà: Giám đốc trung tâm, Trưởng các khoa, Trưởng các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc ĐH. Y Dược và nhân viên thuộc “Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc có nguồn gốc tự nhiên” chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Như điều 3;
- Phòng TCCB;
- Lưu

# QUY CHẾ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN THUỐC NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 891/QĐ-YDTC ngày 29 tháng 12 năm 2005  
của Hiệu trưởng Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của “**Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên**”, Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

### Điều 2: Vị trí pháp lý

- Quyết định thành lập “Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên” ngày 29 tháng 12 năm 2005, số 891/QĐ-YDTC của Hiệu trưởng Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của “Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên” do Hiệu trưởng Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 05 tháng 3 năm 2007.
- Chiến lược đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên giai đoạn 2006 – 2010.
- “Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên” là đơn vị sự nghiệp có thu - chi, trực thuộc Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, **chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của Khoa Dược** và quản lý toàn diện của Hiệu trưởng Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên giao dịch.

Tiếng Việt: “Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên”

Tiếng Anh: “**Research Center for Natural Pharmaceuticals**”

- Địa chỉ giao dịch:

Nhà B, lầu 3, Khoa Dược - Đại Học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 41- Đinh Tiên Hoàng, Q.I, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 38 295 641 ; (84.8) 38 221 505

Fax: (84.8) 38 225 435 E. mail:

Web site: [www.uphcm.edu.vn](http://www.uphcm.edu.vn) www.yds.edu.vn;

**Điều 3: Tổ chức sinh hoạt Đảng, công đoàn của trung tâm** trực thuộc các tổ chức Đảng của Khoa Dược –Đại Học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh

## CHƯƠNG II

### CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA TRUNG TÂM

#### Điều 4: Chức năng và nhiệm vụ

Thuốc có nguồn gốc tự nhiên ngày càng có vai trò quan trọng do việc quay lại sử dụng thuốc nguồn gốc tự nhiên hiện đang là xu hướng toàn cầu, không chỉ ở các nước phát triển. Nhu cầu sử dụng và doanh thu các thuốc có nguồn gốc tự nhiên không ngừng tăng lên một cách nhanh chóng. Theo thống kê, 25% thuốc kê toa trên thị trường có hoạt chất chiết từ thực vật và khoảng 80% thuốc lưu hành trên thị trường có nguồn gốc hoặc có cấu trúc cơ bản dẫn xuất từ các hợp chất tự nhiên. Việc tổng hợp, bán tổng hợp các thuốc mới từ các chất có nguồn gốc thiên nhiên nhằm tạo ra các dược phẩm phục vụ sức khỏe cộng đồng tốt hơn, an toàn và hiệu quả hơn. Việc tiêu chuẩn hóa về mặt hóa học, sinh học nhằm nâng cao tính an toàn và hiệu lực của thuốc nguồn gốc tự nhiên. Trong xu hướng hòa nhập, các thuốc này cần phải có các thử nghiệm về dược lý, độc tính và thử nghiệm lâm sàng để chứng minh tính an toàn và hiệu lực thật sự của thuốc.

Cây cỏ luôn là nguồn vô tận để nghiên cứu tìm ra thuốc mới, bên cạnh đó, con số của các loài côn trùng, động vật bậc thấp, đặc biệt là sinh vật biển, vi sinh... cũng vô cùng to lớn và cũng chưa được nghiên cứu một cách có hệ thống.

“Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên” ra đời sẽ giúp cho việc nghiên cứu toàn diện, đa lĩnh vực các cây thuốc, bài thuốc, các đối tượng sử dụng làm thuốc khác có nguồn gốc tự nhiên như nguyên liệu bán tổng hợp, các chế phẩm nguồn gốc sinh học nhằm tạo ra các nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm đã được nghiên cứu, tiêu chuẩn hoá, có hiệu quả điều trị hoặc hỗ trợ điều trị, chất lượng ổn định, có giá trị kinh tế góp phần nâng cao tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước, thực hiện chiến lược của ngành dược, phục vụ nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng; tăng cường xuất khẩu dược liệu, thành phẩm có nguồn gốc tự nhiên và giúp cho việc kiểm soát chất lượng dược liệu cũng như thuốc sản xuất có nguồn gốc tự nhiên nhập khẩu.

“Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên” là nơi tập trung các nhà khoa học, nghiên cứu viên và các cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm nghiên cứu có nhiệt tình và tâm huyết với sự phát triển thuốc có nguồn gốc tự nhiên, tránh tình trạng lãng phí nguồn chất xám được đào tạo tốt trong và ngoài nước nhưng không có điều kiện phát huy tiềm năng. Trung tâm đi vào hoạt động sẽ thu hút được các nhà khoa học trong và ngoài nước trao đổi thông tin, kết quả nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu, sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng và nhờ đó có thể làm tăng thanh danh cũng như góp phần khẳng định vị thế của ĐH. Y dược Tp. HCM.

Nghiên cứu thuốc có nguồn gốc tự nhiên trên các lĩnh vực dược liệu, vi sinh, công nghệ sinh học, nghiên cứu dược lý, tổng hợp – bán tổng hợp hóa dược, phân tích kiểm nghiệm và bào chế mở ra rất nhiều hướng cho các đề tài nghiên cứu sau đại học và thực hiện trên các thiết bị hiện đại sẽ làm chuyển biến cơ bản về mức độ chuyên môn sâu của đề tài, góp phần rất lớn cho công tác đào tạo đại học, đặc biệt là sau đại học của ĐH. Y Dược Tp. HCM. Trung tâm cũng còn là địa chỉ tin cậy cho cán bộ nghiên cứu phát triển sản phẩm của các công ty, xí nghiệp dược phẩm có cơ hội học tập, hợp tác để giải quyết các khó khăn do điều kiện chuyên môn và trang thiết bị nghiên cứu chưa thể đáp ứng cho

công việc nghiên cứu phát triển sản phẩm.

#### **4.1. Trong lĩnh vực nghiên cứu**

4.1.1. Trung tâm là nơi đề xuất, tư vấn và hỗ trợ thực hiện các đề tài nghiên cứu sau đại học thuộc các lĩnh vực khác nhau. Đây là nhiệm vụ hàng đầu trong việc đào tạo thêm đội ngũ những nhà khoa học trong các lĩnh vực có liên quan của trung tâm. Các labo của trung tâm là cơ sở để giảng viên, nghiên cứu viên của các bộ môn, học viên sau đại học của trường thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực có liên quan đến thuốc có nguồn gốc tự nhiên theo chương trình, đề tài, dự án các cấp được duyệt hàng năm hoặc các đề tài theo định hướng của Trung tâm.

4.1.2. Tích cực tham gia thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (cấp thành phố-sở, cấp bộ và cấp nhà nước) theo đơn đặt hàng hoặc tự đề xuất, đấu thầu.

4.1.3. Chủ động hợp tác và trao đổi nghiên cứu với các cơ sở nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, các cơ sở sản xuất trong nước.

#### **4.1.4. Các lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên:**

##### ***4.1.4.1. Nghiên cứu về Hóa học chất tự nhiên***

- Thực hiện nghiên cứu theo thứ tự ưu tiên theo nguyên tắc các dược liệu đã đưa vào sản xuất, dược liệu có tiềm năng đưa vào sản xuất hoặc kế thừa từ kinh nghiệm dân gian, kinh nghiệm sử dụng thuốc cổ truyền để lựa chọn các cây, thuốc bài thuốc có giá trị.

- Nghiên cứu thành phần hóa học, chiết xuất, phân lập hoạt chất hoặc chất đánh dấu, đánh giá xác định cấu trúc hóa học của các dược liệu ưu tiên. Tạo ngân hàng chất chuẩn giúp cho việc xây dựng phương pháp định tính, định lượng tiến tới tiêu chuẩn hóa dược liệu cũng như bán thành phẩm, thành phẩm sau này (áp dụng cho những dược liệu đã đưa vào sản xuất hoặc rất có tiềm năng đưa vào sản xuất nhưng chưa xây dựng được phương pháp kiểm nghiệm theo danh mục ưu tiên trên).

- Nghiên cứu đánh giá hàm lượng hoạt chất theo vùng, miền, mùa của các dược liệu để tạo nguồn nguyên liệu ổn định, nguyên liệu sạch...(kết hợp với các công ty, xí nghiệp trực tiếp sản xuất trong khu vực).

- Nghiên cứu chiết xuất quy mô pilot hoặc quy mô công nghiệp tạo nguồn nguyên liệu cho sản xuất. Tiêu chuẩn hóa bán thành phẩm (dạng cao định chuẩn hoặc phân đoạn có hoạt tính ...phục vụ bảo chế nâng cao chất lượng và hiệu quả điều trị cho sản phẩm từ dược liệu

- Triển khai sản xuất dưới các hình thức: Bàn giao quy trình sản xuất, bán các bán thành phẩm hoặc kết hợp với các đơn vị có chức năng sản xuất hoặc trực tiếp sản xuất (khi có cơ sở đủ điều kiện và chức năng sản xuất) để tạo nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu cơ bản.

Nghiên cứu cơ bản, bao gồm:

- Nghiên cứu sàng lọc, lựa chọn các cây thuốc, bài thuốc kết hợp nghiên cứu về hóa học chất tự nhiên (với những dược liệu ngoài danh mục ưu tiên ở trên)

- Sàng lọc bằng các phương pháp sinh học và hóa học xác định các đối tượng có tiềm năng sử dụng làm thuốc.
- Nghiên cứu hoá học cây thuốc: Xác định thành phần hoá học các đối tượng có tác dụng sinh học, nghiên cứu cấu trúc hoá học các hoạt chất chính đã phân lập.
- Nghiên cứu về thực vật học và vi học các cây thuốc trọng điểm để phân biệt chống nhầm lẫn trong thu mua sử dụng, góp phần tiêu chuẩn hóa nguyên liệu đầu vào.

#### **4.1.4.2. Nghiên cứu về tổng hợp hóa dược**

- Nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng
- Tổng hợp các chất có hoạt tính sinh học có khả năng dùng làm thuốc
- Tổng hợp, bán tổng hợp (từ các hợp chất tự nhiên) ở quy mô phòng thí nghiệm và pilot để cho ra nguyên liệu dùng làm thuốc.
- Thiết kế thuốc ở mức độ phân tử,
- Xây dựng phương pháp kiểm nghiệm nguyên liệu hóa dược
- Nghiên cứu độ ổn định của thuốc và nguyên liệu.
- Tổng hợp và tiêu chuẩn hóa các tạp chuẩn

#### **4.1.4.3. Nghiên cứu về Phân tích và kiểm nghiệm**

##### *Nghiên cứu cơ bản*

- Tổng hợp các tác nhân quang hoạt và pha tinh quang hoạt mới trong CE và HPLC.

##### *Nghiên cứu ứng dụng*

- Xây dựng và thẩm định qui trình phân tích hoạt chất trong thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và dịch sinh học bằng kỹ thuật FAAS, FS, UV-Vis, HPLC và CE.
- Xây dựng và thẩm định tiêu chuẩn cơ sở của thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

Nghiên cứu tiêu chuẩn hóa một số hợp chất để làm chất đối chiếu sử dụng trong kiểm nghiệm tạp chất liên quan của nguyên liệu và thành phẩm

#### **4.1.4.4. Nghiên cứu nguồn nguyên liệu từ vi sinh**

- Thành lập và phát triển ngân hàng chủng vi sinh vật.
- Nghiên cứu sản xuất một số chế phẩm Probiotic từ vi sinh vật và enzyme có lợi.
- Nghiên cứu sản xuất một số chế phẩm enzyme và protein tái tổ hợp.
- Nghiên cứu và triển khai trong lĩnh vực sinh học phân tử, vi sinh học
- Nghiên cứu phát triển các chế phẩm sinh học

#### **4.1.4.5. Nghiên cứu về Dược lý**

- Nghiên cứu cơ bản: nghiên cứu xây dựng các mô hình dược lý trên động vật và trên tế bào, nghiên cứu về độc tính của thuốc-hoạt chất, nghiên cứu sàng lọc tác dụng dược lý của các thuốc có nguồn gốc tự nhiên

- Nghiên cứu ứng dụng: đánh giá tác dụng dược lý tiền lâm sàng của các chế phẩm có nguồn gốc tự nhiên, đánh giá tác dụng dược lý của các chế phẩm mới

#### **4.1.4.6. Nghiên cứu bào chế**

- Ứng dụng các kỹ thuật mới để điều chế dưới dạng bào chế thích hợp đối với các nguyên liệu có nguồn gốc từ dược liệu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả điều trị của thuốc.
- Nghiên cứu cải tiến dạng bào chế, tiêu chuẩn hóa các bài thuốc cổ truyền nhằm nâng cao giá trị kinh tế và đáp ứng yêu cầu thị trường hóa sản phẩm.

### **4.2. Trong lĩnh vực đào tạo**

1. Đào tạo đại học, sau đại học: Các Labo thuộc Trung tâm phối hợp với các bộ môn sử dụng trang thiết bị, cơ sở để tổ chức đào tạo chuyên môn bậc đại học, sau đại học (thực hành, hướng dẫn thực hiện luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp) và các hoạt động đào tạo khác trong lĩnh vực có liên quan đến thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
2. Mở các khóa đào tạo, huấn luyện và cấp chứng chỉ về nghiệp vụ chuyên môn có liên quan đến nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
3. Đào tạo nhân lực chuyên sâu về các lĩnh vực:
  - Phương pháp nghiên cứu hóa học cây thuốc
  - Phương pháp chiết xuất và phân lập các hợp chất tự nhiên.
  - Các phương pháp xác định cấu trúc các hợp chất tự nhiên.
  - Các phương pháp sắc ký ứng dụng trong phân tích các hợp chất tự nhiên.
  - Phân tích vết ứng dụng trong phân tích dược liệu và thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
  - Các phương pháp sắc ký điều chế ứng dụng phân lập các hợp chất tự nhiên.
  - Phương pháp kiểm nghiệm và tiêu chuẩn hóa dược liệu và thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
  - Phương pháp chiết xuất và sản xuất cao chiết dược liệu.
  - Các thử nghiệm sinh học trong nghiên cứu thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
  - Dược lý dược liệu.
  - Nghiên cứu Tổng hợp, bán tổng hợp hóa dược
  - Kiểm nghiệm thuốc có hoạt chất là protein-enzym
  - Xây dựng và thẩm định qui trình phân tích trên các thiết bị hiện có của trung tâm ( HPLC, CE, FAAS, FS, UV...)
  - Xác định độc tính cấp, độc tính bán cấp
  - Thử nghiệm tác động trên các mô hình dược lý thực nghiệm (kháng viêm, chống oxy hóa, bảo vệ tế bào gan, hạ lipid huyết...)
  - Kỹ thuật sinh học ứng dụng trong ngành dược: Sản xuất nguyên liệu dược bằng công nghệ sinh học, sản xuất thực phẩm chức năng, probiotic; sản xuất thuốc có hoạt chất là

protein-enzym...

### **4.3. Trong hoạt động ứng dụng – dịch vụ**

Thực hiện các hợp đồng dịch vụ nghiên cứu KHKT, chuyển giao công nghệ, hợp tác triển khai sản xuất thành phẩm với các đơn vị trong nước có chức năng sản xuất; triển khai các chương trình/đề tài hợp tác với các đơn vị khác trong và ngoài nước trong lĩnh vực có liên quan đến thuốc có nguồn gốc tự nhiên

#### ***Labo hóa hợp chất tự nhiên:***

- Phân tích thành phần hóa học của dược liệu bằng phương pháp hóa học và sắc ký (HPLC, GC...).
- Phân tích dư lượng trên dược liệu và chế phẩm có nguồn gốc tự nhiên.
- Đo phổ MS, HRMS, GC-HR-MS, LC-ESI-MS các chất.
- Theo dõi động thái tích lũy, đánh giá hàm lượng hoạt chất trong cây thuốc.
- Phân tích và phân lập các chất đánh dấu trong dược liệu.
- Phân tích hóa học các hỗn hợp dược liệu và bài thuốc đa thành phần.
- Nghiên cứu phương pháp chiết xuất và sản xuất cao chiết dược liệu.
- Nghiên cứu chứng minh tác dụng của cây thuốc.
- Nghiên cứu dược liệu mới, thuốc mới từ dược liệu.
- Nghiên cứu hiện đại hóa các chế phẩm y dược học cổ truyền.
- Xây dựng phương pháp kiểm nghiệm và tiêu chuẩn dược liệu và thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
- Nghiên cứu sàng lọc và định hướng tác dụng sinh học các dược liệu.

#### ***Labo hóa phân tích – Kiểm nghiệm***

- Kiểm nghiệm thuốc có hoạt chất là protein-enzym
- Xây dựng và thẩm định qui trình phân tích bằng HPLC
- Xây dựng và thẩm định qui trình phân tích bằng CE
- Hiệu chuẩn hệ thống HPLC và CE
- Các sự cố và cách khắc phục khi vận hành hệ thống HPLC và CE
- Xây dựng và thẩm định qui trình phân tích bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử dùng ngọn lửa (FAAS).
- Xây dựng và thẩm định qui trình phân tích bằng quang phổ huỳnh quang (FS).
- Xây dựng và thẩm định qui trình phân tích bằng quang phổ UV

#### ***Labo hóa Dược lý:***

- Xác định độc tính cấp, độc tính bán cấp
- Thử nghiệm tác động kháng viêm
- Thử nghiệm tác động hạ lipid huyết
- Thử nghiệm tác động bảo vệ gan



- Thử nghiệm tác động kháng oxy hóa in vivo
- Thử nghiệm tác động kích ứng
- Thử nghiệm tác động trị trĩ
- Thử nghiệm hoạt tính kháng viêm
- Thử nghiệm tác động trên TKTW
- Thử nghiệm tác động chống suy tủy
- Thử nghiệm tác động trên dinh dưỡng
- Thử nghiệm tác động hạ glucose huyết
- Thử nghiệm tác động phòng ngừa ung thư
- Thử nghiệm tác động cải thiện trí nhớ
- Thử nghiệm tác động cải thiện trí nhớ
- Thử nghiệm tác động hạ acid uric trong máu
- Các kỹ thuật nghiên cứu trên chuột
- Kỹ thuật xử lý mô và cắt mô trong nghiên cứu vi thể
- Kỹ thuật nuôi cấy tế bào
- Kỹ thuật thiết kế nghiên cứu để sàng lọc tác dụng dược lý từ dược liệu
- Kỹ thuật thu và xử lý mẫu phẩm sinh học

#### ***Labo hóa Vi sinh công nghệ:***

- Chuyển giao công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng, probiotic
- Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc có hoạt chất là protein-enzyme
- Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ sản xuất nguyên liệu dược bằng công nghệ sinh học.

#### **4.4. Quản lý Trung tâm**

- Xây dựng và triển khai các quy chế hoạt động của Trung tâm theo quy chế của ĐH. Y Dược Tp. HCM.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, kinh phí của Trung tâm theo quy định.

- Xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch thực hiện trong từng giai đoạn phù hợp với định hướng phát triển của Khoa/Trường cũng như phù hợp với thực tiễn.

#### **4.5. Quyền hạn**

Trung tâm được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ, chịu trách nhiệm theo quy định chung của Trường và quy chế này về tổ chức hoạt động, về quản lý nhân sự, về chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, về tài chính... cụ thể là:

4.5.1. Tổ chức, quản lý tất cả các mặt hoạt động của trung tâm theo quy định về chức năng nhiệm vụ của Trung tâm.

4.5.2. Xây dựng chiến lược NCKH và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học phù hợp với chiến lược và kế hoạch của Khoa/Trường.

4.5.3. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ trong giảng dạy, trong tổ chức thực hành và trong nghiên cứu trên cơ sở chương trình kế hoạch đào tạo hằng năm của khoa/trường và các bộ môn có liên quan.

4.5.4. Đăng ký tham gia tuyển chọn, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do các tổ chức có thẩm quyền giao.

4.5.5. Ngoài số NCV, KTV cơ hữu, CBG là NCV kiêm nhiệm, Giám đốc Trung tâm được ký hợp đồng tuyển dụng, thuê mướn, nghiên cứu viên, kỹ thuật viên dài hạn, ngắn hạn, thuê khoán các công đoạn, hạng mục nghiên cứu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và tự trả lương bằng nguồn kinh phí đề tài NCKH hoặc hoạt động có thu khác của Trung tâm.

4.5.6. Ký kết và thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ, tổ chức các khóa, lớp đào tạo chuyên sâu, chuyên đề về thuốc có nguồn gốc tự nhiên góp phần phát triển thuốc có nguồn gốc tự nhiên, xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, tạo nguồn kinh phí cho hoạt động của Trung tâm theo quy định.

4.5.7. Được sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của nhà trường để triển khai các dịch vụ đào tạo, và nghiên cứu khoa học, tạo nguồn kinh phí cho hoạt động của Trung tâm, Khoa Dược Trường, và trích khấu hao tài sản hợp lý theo quy định.

4.5.8. Được nhận tài trợ, hợp tác liên kết với các cá nhân, các tổ chức nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước nhằm phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, thúc đẩy quá trình hội nhập với KHCN thế giới, tạo nguồn kinh phí cho hoạt động.

4.5.9. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, đảm bảo lợi ích hợp pháp của tập thể và cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ theo quy định.

4.5.10. Quyết định mức thu chi trong hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, mức chi quản lý... trong phạm vi các nguồn tài chính được sử dụng, tùy theo nội dung và hiệu quả công việc. Hoạt động tài chính của Trung tâm thông qua hoạt động tài chính của Khoa Dược.

4.5.11. Thực hiện dân chủ, bình đẳng công khai trong việc bố trí cán bộ viên chức và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ và hoạt động tài chính.

4.5.12. Đề xuất sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm. Thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan cấp trên về các hoạt động của Trung tâm

4.5.13. Đề xuất với nhà trường khen thưởng hoặc xử lý vi phạm đối với cá nhân của đơn vị theo thẩm quyền được phân cấp.

### CHƯƠNG III

## QUY MÔ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA TRUNG TÂM

### Điều 6. Quy mô tổ chức của Trung tâm

Quy mô của trung tâm được điều chỉnh theo nhu cầu thực tế và quy hoạch phát triển của Trung tâm để đạt mục tiêu phát triển trung tâm thành đơn vị mũi nhọn của Khoa Dược-

ĐH. Y Dược.

### **6.1. Bộ phận quản lý**

- Giám đốc Trung tâm phụ trách chung và thường xuyên giám sát các hoạt động của đơn vị cũng như nhận các báo cáo của Phó giám đốc trung tâm, trưởng phó các Labo để ra các quyết định phù hợp.
- Phó giám đốc trung tâm phụ trách chuyên môn thường xuyên chỉ đạo và giám sát các hoạt động chuyên môn và nhận các báo cáo chuyên môn để có chỉ đạo kịp thời cũng như thường xuyên báo cáo các hoạt động chuyên môn cho Giám đốc để xin chỉ đạo cần thiết.

### **6.1. Các đơn vị chuyên môn, bao gồm 6 labo:**

- Labo Hóa các hợp chất tự nhiên
- Labo Tổng hợp Hóa Dược (Hóa dược và Hóa hữu cơ)
- Labo Vi sinh công nghệ
- Labo Dược lý thực nghiệm
- Labo Phân tích – Kiểm nghiệm
- Labo Bào chế

Các Labo trên hoạt động theo phạm vi hoạt động chuyên môn của mình và có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ các hoạt động trong nghiên cứu và sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng.

## **Điều 7. Nhân sự của Trung tâm**

Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên có biên chế kiêm nhiệm và biên chế cơ hữu để làm việc thường xuyên tại trung tâm, bao gồm:

7.1. Ban giám đốc: Giám đốc và phó giám đốc

7.2. Các Labo: 6 Labo, mỗi Labo có trưởng, phó trưởng Labo và các nghiên cứu viên cơ hữu hoặc kiêm nhiệm (có danh sách đính kèm)

## **CHƯƠNG IV**

### **CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐẢM BẢO CHO TRUNG TÂM HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 8. Cơ sở vật chất**

##### **8.1. Trụ sở chính của Trung tâm**

- Trụ sở chính của Trung tâm đặt tại Nhà C, tầng 3, phòng 407 số 41-Đình Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại: (08) 38295641-
- Email:
- Website:

##### **8.2. Cơ sở vật chất của Trung tâm**

- **Các Labo:** Trung tâm có 6 Labo với diện tích khoảng 2.000 m<sup>2</sup>

- Trang thiết bị của Trung tâm: được trang bị mới chủ yếu từ dự án Giáo dục đại học mức C (QIG-C), ngoài ra còn có thể sử dụng thiết bị từ một vài dự án khác (TRIG, Dự án Labo vi sinh công nghệ, Dự án Labo bào chế...)

### Bảng danh mục trang thiết bị hiện có của trung tâm

#### (Trang bị từ Dự án QIG-C)

##### 1. Labo Hóa học chất tự nhiên

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Công dụng chính
1	Thiết bị chiết xuất (SFE)	1	Chiết xuất siêu tới hạn
2	Kính hiển vi huỳnh quang phân cực	1	Soi vi phẫu nhuộm
3	Kính hiển vi soi nổi có đầu nối camera	1	Soi mẫu nổi
4	Đầu dò khối phổ phân giải cao kết nối với máy sắc ký khí (HRMS-GC)	1	Phân tích mẫu bay hơi
5	Hệ thống sắc ký khí với đầu dò FID	1	Phân tích định tính, định lượng mẫu bay hơi
6	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp với detector PDA và detector khối phổ MS/MS	1	Phân tích định tính, định lượng mẫu bay hơi
7	Hệ thống sắc ký điều chế áp suất trung bình (MPLC)	1	Phân lập chất tinh khiết
8	Hệ thống sắc ký điều chế tự động kèm theo detector PDA ghép khối phổ MS/MS	1	Phân lập chất tinh khiết
9	Tủ sấy chân không + bơm chân không	2	Sấy mẫu dưới áp suất giảm
10	Tủ lạnh 4 cửa	1	Lưu mẫu
11	Bể cách thủy 14 lít	2	Cô cách thủy
12	Bể điều nhiệt + Bộ nhúng chìm và làm lạnh	1	Tuần hoàn lạnh
13	Bộ đun cách thủy nhúng chìm tuần hoàn	1	Điều nhiệt tuần hoàn
14	Bể siêu âm	1	Siêu âm, chiết xuất
15	Máy cất nước 2 lần A400D	1	Cất nước 2 lần cho HPLC
16	Máy cô quay chân không 1 lít	2	Cô dung môi áp suất giảm
17	Máy cô quay chân không 20 lít	1	Cô dung môi áp suất giảm
18	Máy đông khô	1	Đông khô mẫu
19	Máy ly tâm	1	Ly tâm
20	Máy đo pH (pH-Meter)	1	Xác định pH dung dịch
21	Cân phân tích	1	Cân chính xác định lượng
22	Máy khử khoáng	1	Cung cấp nước khử khoáng
23	Máy khuấy (Stirrer) 20 lít	1	Khuấy
24	Máy lắc (Shaker) 45 x 45	1	Lắc trộn
25	Máy lắc rung trộn orbital	1	Trộn đều mẫu
26	Máy đồng hoá	1	Nghiền trộn
27	Buồng soi UV	1	Soi UV 254 nm, 365 nm
28	Tủ lạnh loại 2 cửa, 508 lít	2	Lưu mẫu phân tích

##### 2. Labo Phân tích kiểm nghiệm

1	Tên thiết bị	Số lượng	Công dụng chính
2	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp Waters - Alliance 2695XE, đầu dò PDA 2996 và đầu dò ELSD 2420	1	Thử tinh khiết và định lượng
3	Hệ thống điện di mao quản Agilent CE-7100	1	Thử tinh khiết và định lượng
4	Máy quang phổ UV-Vis Shimadzu UV Probe 2550	1	Định tính và định lượng
5	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử Hitachi Z-2300	1	Thử tinh khiết và định lượng
6	Máy quang phổ huỳnh quang Hitachi F-7000		
7	Máy sắc ký khí ???	1	Định lượng

### 3. Labo Tổng hợp hóa dược

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Công dụng chính
1	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp, PDA và RI detector, Water, USA	01	
2	Máy đo điểm chảy APA II / Kleinfeld / Germany	01	
3	Máy bơm chân không TRP-6/ Woosung/ South Korea	01	
4	Máy bơm chân không TRP-6/ Woosung/ South Korea	01	
5	Máy khuấy RZR 2051/ Heidolph/ Germany	01	
6	Máy lắc rung orbital 3412 EU/ CLP/ USA	01	
7	Máy đồng hóa T25D/ IKA/ Germany	01	
8	Buồng soi UV CN -6/ Vilber Lourmat/ France	01	
9	Tủ sấy chân không+bơm chân không OV -12/ TRP-6/ Jeiotech/ Korea	01	
10	Tủ lạnh -10°C ZB - 1000L4/ Towashi/ Malaixia	01	
11	Bể siêu âm T840DH/ Elma/ Germany	01	
12	Bộ phản ứng 4 chỗ PDV 3000/ Eyela/ Tokyo Rikakikai	01	
13	Máy cất nước 2 lần A4000D/ Bibby/ Anh	01	
14	Máy cô quay chân không sinh hàn rỗng R210C/ Buchi/ Thụy sĩ + Bơm chân không V700/ Buchi/ Thụy sĩ	01	

### 4. Labo Dược lý thực nghiệm

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Công dụng chính
1	Máy quang phổ UV-Vis	01	Định lượng
2	Tủ lạnh -80 <sup>0</sup>	01	Bảo quản sinh phẩm
3	Kính hiển vi soi ngược	01	Quan sát tế bào nuôi cấy
4	Bể siêu âm	01	Hòa tan, chiết xuất
5	Máy cất mô lạnh	01	Cắt mô trong khảo sát vi thể
6	Thiết bị PCR	01	(đã chuyển giao cho BM Vi sinh)
7	Máy lắc rung trộn orbital	01	Trộn mẫu dịch tế bào-vi sinh
8	Tủ ấm CO <sub>2</sub>	01	Nuôi cấy tế bào

9	Hệ thống lọc lấy tế bào	01	Lọc tế bào
10	Tủ lưu trữ tế bào - phôi	01	Bảo quản dòng tế bào
11	Máy đo phối hợp vận động (Rota-Rod)	01	Đo chức năng phối hợp vận động của chuột

### 5. Labo Bào chế

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Công dụng chính
1	Máy thử độ hòa tan	01	Khảo sát độ hòa tan của thuốc
2	Máy dập viên MINIPRESS (có thiết bị ghi nhận được lực nén)	01	Bào chế thuốc viên
3	Máy vo, ép hạt	01	Bào chế thuốc vi hạt
4	Máy xay keo		
5	Máy dập viên xoay tròn		
6	Cân phân tích		

### 6. Labo vi sinh công nghệ

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Công dụng chính
01	Bể siêu âm Elma S120	1	Khử khí, rửa dụng cụ
02	Buồng thổi khí vô trùng đứng AVC-4A1, ESCO	2	Buồng cấy, pha chế vi sinh
03	Buồng thổi khí vô trùng ngang AHC-4A1, ESCO	1	Buồng cấy, kiểm định vi sinh
04	Hệ thống Điện di nhúng chìm cỡ nhỏ, Biorad	1	Phân tích ADN
05	Hệ thống HPLC Smartline 2500, Knauer	1	Phân tích HPLC
06	Hệ thống lọc cross-flow, Quixstand	1	Cô đặc, tách tế bào
07	Hệ thống sắc ký lỏng áp suất thấp AKTAprime Plus	1	Tinh chế protein
08	Hệ thống thẩm tích Vivaflow 200	1	Cô đặc
09	Kính hiển vi phản pha, nền đen, chụp ảnh kỹ thuật số, Olympus	1	Quan sát vi sinh vật
10	Kính hiển vi sinh học YS 100, Nikon	10	Quan sát vi sinh vật
11	Máy cô quay chân không, 1L, Heidolph	1	Cô đặc, loại dung môi
12	Hệ thống Điện di nhúng chìm và bộ cấp năng lượng điện di, CLP	1	Phân tích ADN
13	Máy đo quang Novaspec Plus	1	Đo quang Vis
14	Máy đọc ELISA Multiskan Ascent, Thermo electro	1	Đọc phiên Elisa
15	Máy đọc gel Dolphin Doc, Wealtec	1	Chụp hình UV
16	Máy đông khô Alpha 1-4LD Plus, Christ	1	Đông khô mẫu
17	Máy đun nhiệt khô HB 2, Wealtec	2	Ổn nhiệt khô eppendorf
18	Máy lắc có ủ ấm Certomat BS-1	1	Nuôi cấy vi khuẩn
19	Máy lắc ống nghiệm TC-7, New Brunswick	2	Nuôi cấy vi khuẩn
20	Máy lắc orbital có ủ nhiệt độ SI600, Jeiotech	2	Nuôi cấy vi khuẩn
21	Máy lắc orbital SK300, Jeiotech	1	Nuôi cấy vi khuẩn
22	Máy lắc phiên Gyrotwister	1	Lắc phiên 3D
23	Máy lắc rung trộn orbital 3412 EU, CLP	2	Trộn, xử lý mẫu

24	Máy ly tâm Mikro 200, Hettich	2	Ly tâm eppendorf
25	Máy ly tâm Sigma 3-18, Sartorius	1	Ly tâm Falcon 50 ml
26	Máy ly tâm Sigma 6K-15, Sartorius	1	Ly tâm chai 500 ml
27	Máy PCR TC-3000 không gradient, Techne	1	Chạy PCR
28	Máy PCR TC-3000G có gradient nhiệt, Techne	1	Chạy PCR
29	Máy Quang phổ tử ngoại GeneQuant 1300	1	Đo quang mẫu ADN, protein
30	Máy Southern, Western, Northern blots, CLC	1	Blotting mini gel
31	Máy tán siêu âm Vibracel VCX-130PB	1	Phá tế bào
32	Nồi cách thủy có lắc WNB29L4M01, Memmert	1	Ổn nhiệt
33	Nồi hấp- HV 110, Hirayama	3	Tiệt trùng
34	Nồi lên men Biostat-B Plus 1,5-10 Lit, B-Braun	1	Lên men vi sinh vật
35	pH kế để bàn, Crison	1	Đo pH
36	pH kế DM-21, Digimed	1	Đo pH
37	Tủ ẩm 170 L, Binder	1	Nuôi cấy vi sinh vật
38	Tủ ẩm 793 L RI28-2, Shellab	1	Nuôi cấy vi sinh vật
39	Tủ sấy 105 L UFB500, Memmert	1	Sấy khô

Ngoài ra, Trung tâm còn có:

- Hệ thống điện lưới ưu tiên và không ưu tiên sử dụng chung với Khoa Dược
- Hệ thống nước sinh hoạt
- Hệ thống thoát nước
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy
- Thiết bị lạnh
- Các bàn thí nghiệm có tủ di động và giá thí nghiệm chuyên dùng.
- Hệ thống xử lý khí thải và các tủ hút khí độc cục bộ

## CHƯƠNG V

### TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA TRUNG TÂM

#### **Điều 9. Chế độ tài chính**

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý và kiểm soát của ĐH. Y Dược Tp. HCM theo quy định của luật kế toán.

#### **Điều 10. Nguồn thu**

- Mức thu được xây dựng theo nguyên tắc đảm bảo trang trải đủ chi phí và có tích lũy hợp lý.
- Các khoản thu chi từ nguồn mở các lớp đào tạo, huấn luyện ngắn hạn và dài hạn thì thực hiện qua Trung tâm đào tạo nhân lực y tế theo nhu cầu xã hội của ĐH. Y Dược Tp. HCM và sẽ được điều chỉnh hàng năm;
- Các khoản thu từ nguồn đề tài các cấp (trường, bộ - sở, cấp nhà nước...) được thực hiện

thông qua Trung tâm SAPHARCEN hoặc qua Phòng TCKT của trường.

- Các khoản thu từ việc đo mẫu hay được thực hiện trực tiếp theo phê duyệt của Hiệu trưởng .
- Các khoản thu từ việc triển khai sản xuất nguyên liệu, sản xuất thuốc thành phẩm, chế phẩm y sinh học (vac xin, sinh phẩm...) hiện tại được thực hiện trực tiếp theo phê duyệt của Hiệu trưởng hoặc thông qua Công ty TNHH nhà nước một thành viên (nếu được thành lập theo quy định của pháp luật).
- Các khoản thu từ kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân...
- Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của ĐH. Y Dược Tp. HCM

#### **Điều 11. Chi thường xuyên**

- Trung tâm xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ dựa trên quy chế chi tiêu của ĐH. Y Dược Tp. HCM và được sự phê duyệt của Hiệu trưởng ĐH. Y Dược Tp. HCM.
- Quy chế chi tiêu của Trung tâm sẽ được bổ sung và chỉnh sửa hàng năm cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

#### **Điều 12. Hạch toán, kế toán và báo cáo tài chính**

Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên là đơn vị trực thuộc ĐH. Y Dược Tp. HCM nên mọi hoạt động của Trung tâm phải theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

#### **Điều 13. Về chứng từ và hồ sơ thanh quyết toán**

- Thực hiện theo quy định chung hiện hành.
- Chứng từ và hồ sơ thanh quyết toán phải được lưu giữ tại Trung tâm và đơn vị chủ trì (Phòng TCKT) theo quy định.

#### **Điều 14. Quản lý và sử dụng tài sản**

- Trung tâm được giao trách nhiệm quản lý sử dụng tài sản cố định, thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, bảo trì tài sản theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm và Quy chế chi tiêu nội bộ của ĐH. Y Dược Tp. HCM.
- Hàng năm tổ chức thực hiện kiểm kê, đánh giá lại tài sản

## CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

#### **Điều 15. Mối quan hệ với ĐH. Y Dược Tp. HCM**

- Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên là đơn vị trực thuộc ĐH. Y Dược Tp. HCM, chịu sự chỉ đạo và **quản lý trực tiếp** của Khoa trưởng Khoa Dược và **Hiệu trưởng** ĐH. Y Dược Tp. HCM.
- Trung tâm **phối hợp** với các **khoa khác**, phòng, đơn vị, đoàn thể trực thuộc trường để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao.



## **Điều 16. Mỗi quan hệ với các tổ chức khác**

- Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên sẽ hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khoa trưởng Khoa Dược và Hiệu trưởng, hoạt động trong mối liên kết tương hỗ nhưng **hoàn toàn độc lập** và **bình đẳng** với các **khoa** và trung tâm khác của ĐH. Y Dược Tp. HCM.
- Trung tâm sẽ vận hành theo cơ chế thích hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để các bộ môn và trung tâm khác có thể khai thác thiết bị và chia sẻ nhân sự trong đào tạo, nghiên cứu cơ bản và ứng dụng. Khuyến khích thành lập các nhóm nghiên cứu có sự phối hợp giữa các khoa và trung tâm khác để tiến hành nghiên cứu tại Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc nguồn gốc tự nhiên
- Nhân sự của Trung tâm sẽ hỗ trợ các bộ môn trong trung tâm cũng như các bộ môn khác trong giảng dạy, thực tập, làm đề tài khóa luận, luận văn cao học, luận án nghiên cứu sinh và đề tài các cấp.

## **Điều 17. Quan hệ quốc tế**

- Trung tâm được hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước, các cá nhân nước ngoài trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Ban giám đốc trung tâm có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan an ninh địa phương biết thời gian, địa điểm, nội dung và chương trình làm việc cụ thể với các đối tác nước ngoài nhằm thực hiện tốt công tác theo đúng quy định của nhà nước.
- Việc trao đổi thư công tác, báo cáo khoa học, tài liệu nghiên cứu... gửi- chuyển ra nước ngoài và nhận từ nước ngoài phải chấp hành theo đúng quy định của nhà nước.
- Chuyên gia nước ngoài làm việc chuyên môn với trung tâm phải tự nguyện chấp hành nghiên chỉnh quy chế của ĐH. Y Dược Tp. HCM.

## **Điều 18: Trách nhiệm và quyền hạn của các Labo**

- Chịu sự quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc Trung tâm, điều hành mọi hoạt động của Labo, phối hợp với bộ môn và các Labo khác trong các hoạt động chung
- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo quản các máy móc trang thiết bị được giao đảm bảo khai thác hiệu quả và an toàn, đồng thời thực hiện tốt cơ chế phòng thí nghiệm mở của Trung tâm.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, đề tài NCKH của Labo trong khuôn khổ chiến lược chung của Trung tâm và nhà trường.
- Xây dựng và đề xuất các chương trình đào tạo, tổ chức và thực hiện đào tạo theo kế hoạch của Trung tâm và nhà trường
- Xây dựng và đề xuất các nhiệm vụ KHCN của Labo để xây dựng chiến lược KHCN chung của Trung tâm. Chủ động đề xuất các đề tài, dự án cấp nhà nước, cấp bộ hay tương đương.
- Chủ động đề xuất việc tuyển dụng nhân sự (nghiên cứu viên, kỹ thuật viên dài hạn, ngắn hạn,..) hoặc các hợp đồng thuê khoán chuyên môn phục vụ nhu cầu nghiên cứu.

- Chủ động đề xuất các mức thu chi trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Labo.

## CHƯƠNG VII

### KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

#### **Điều 19. Khen thưởng**

Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời, công khai, công bằng dựa trên cơ sở các quy định của nhà nước. Công tác khen thưởng được thực hiện hàng năm theo đúng quy chế của ĐH. Y Dược Tp. HCM

#### **Điều 20.**

Các cá nhân vi phạm quy định quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của nhà trường trên cơ sở lấy giáo dục làm gốc.

## CHƯƠNG VIII

### TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

#### **Điều 21.**

Hiệu trưởng ĐH. Y Dược Tp. HCM quyết định tổ chức lại hay giải thể Trung tâm khi hoạt động không hiệu quả hoặc vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan.

## CHƯƠNG IX

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 22.**

Quy chế có thể được bổ sung, sửa đổi theo tiến trình phát triển của trung tâm thông qua sự đồng thuận của ban giám hiệu và được sự phê duyệt của Hiệu trưởng.

#### **Điều 23.**

Quy chế hoạt động của trung tâm gồm 9 chương và 23 điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được phê duyệt. Mọi hoạt động của trung tâm phải theo đúng nội dung của bản quy chế hoạt động này.

Tp.HCM, ngày      tháng      năm 2013

**HIỆU TRƯỞNG**

## DANH SÁCH CÁN BỘ VIÊN CHỨC

(Trung tâm đào tạo và nghiên cứu phát triển thuốc có nguồn gốc tự nhiên)

### 1. Ban Giám đốc Trung tâm

Giám đốc: TS. Phạm Đông Phương  
Phó giám đốc: PGS.TS. Nguyễn Đức Tuấn

### 2. Cán bộ, nghiên cứu viên các labo

#### 2.1. Labo Hóa các hợp chất tự nhiên

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	PGS.TS. Trần Hùng	<b>Trưởng labo</b>
2	TS. Võ Văn Lẹo	<b>Phó trưởng Labo</b>
3	TS. Phạm Đông Phương	Nghiên cứu viên
4	TS. Nguyễn Việt Kinh	Nghiên cứu viên
5	PGS.TS. Huỳnh Ngọc Thụy	Nghiên cứu viên
6	ThS. Vương Văn Ảnh	Nghiên cứu viên
7	ThS. Ngô Thị Xuân Mai	Nghiên cứu viên
8	ThS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Nghiên cứu viên
9	ThS. Trần Thị Vân Anh	Nghiên cứu viên
10	DS. Đặng Thị Lệ Thủy	Nghiên cứu viên
11	ThS. Huỳnh Lờ	Nghiên cứu viên cơ hữu
12	DS. Mã Chí Thành	Nghiên cứu viên cơ hữu
13	DS. Nguyễn Quang Nam	Nghiên cứu viên cơ hữu
14	ThS. Lê Thị Hồng Vân	Nghiên cứu viên cơ hữu
15	DS. Võ Ngọc Linh Giang	Nghiên cứu viên cơ hữu
16	DS. Nguyễn Thị Xuân Diệu	Nghiên cứu viên cơ hữu
17	DS. Trương Đỗ Quyên	Nghiên cứu viên cơ hữu
18	DSTH. Nguyễn Kim Trinh	Kỹ thuật viên
19	DSTH. Nguyễn Thị Liên	Kỹ thuật viên
20	DSTH. Lưu Thị Hiền	Kỹ thuật viên
21	Lê Thị Kim Châu	Nhân viên phục vụ

## 2.2. Labo Tổng hợp Hóa dược

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	PGS.TS. Lê Minh Trí	<b>Trưởng labo</b>
2	PGS.TS. Đặng Văn Tịnh	<b>Phó trưởng labo</b>
3	PGS.TS. Trương Phương	Nghiên cứu viên
4	PGS.TS. Trần Thành Đạo	Nghiên cứu viên
5	TS. Huỳnh Thị Ngọc Phương	Nghiên cứu viên
6	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà	Nghiên cứu viên
7	DS. Võ Thị Cẩm Vân	Nghiên cứu viên
8	TS. Trương Ngọc Tuyên	Nghiên cứu viên
9	TS. Thái Khắc Minh	Nghiên cứu viên
10	TS. Lê Nguyễn Bảo Khánh	Nghiên cứu viên
11	ThS. Phạm Ngọc Tuấn Anh	Nghiên cứu viên
12	ThS. Đỗ Thị Thúy	Nghiên cứu viên
13	ThS. Trần Ngọc Châu	Nghiên cứu viên
14	ThS. Phạm Ngọc Tuấn Anh	Nghiên cứu viên
15	KS. Trần Văn Hòa	Nghiên cứu viên
16	DS. Nguyễn Thị Hương Giang	Nghiên cứu viên
17	DSTH. Đặng Thị Hồng Chi	Kỹ thuật viên
18	DSTH. Ngô Kiều Khương	Kỹ thuật viên
19	DSTH. Lê Thị Hồng Diệp	Kỹ thuật viên
20	DSTH. Mai Thị Hồng Xuân	Kỹ thuật viên
21	DSTH. Bùi Đặng Hà	Kỹ thuật viên
22	Võ Thị Ngọc Thảo	Nhân viên phục vụ

## 2.3. Labo Phân tích kiểm nghiệm

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	TS. Vĩnh Định	<b>Trưởng labo</b>
2	PGS.TS. Nguyễn Đức Tuấn	<b>Phó trưởng labo</b>
3	PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ	Nghiên cứu viên
4	TS. Phan Thanh Dũng	Nghiên cứu viên
5	TS. Ngô Thị Thanh Diệp	Nghiên cứu viên
6	ThS. Phan Văn Hồ Nam	Nghiên cứu viên
7	ThS. Nguyễn Hữu Lạc Thủy	Nghiên cứu viên
8	ThS. Văn Thị Xuân Nga	Nghiên cứu viên

9	ThS. Nguyễn Thị Minh Phương	Nghiên cứu viên
10	ThS. Lê Ngọc Tú	Nghiên cứu viên
11	ThS. Hoàng Anh Việt	Nghiên cứu viên
12	DS. Trương Quốc Kỳ	Nghiên cứu viên
13	DS. Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nghiên cứu viên
14	DS. Nguyễn Hồng Thiên Thanh	Nghiên cứu viên
15	DSTH. Lưu Lệ Khanh	Kỹ thuật viên
16	DSTH. Võ Thị Thanh Thủy	Kỹ thuật viên
17	Nguyễn Thị Lê	Nhân viên

#### 2.4. Labo Bào chế

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	PGS.TS. Huỳnh Văn Hóa	<b>Trưởng labo</b>
2	PGS.TS. Lê Hậu	<b>Phó trưởng labo</b>
3	PGS.TS. Trịnh Thị Thu Loan	Nghiên cứu viên
4	TS. Lê Thị Thu Vân	Nghiên cứu viên
5	ThS. Lê Văn Lăng	Nghiên cứu viên
6	TS. Trần Anh Vũ	Nghiên cứu viên
7	TS. Huỳnh Trúc Thanh Ngọc	Nghiên cứu viên
8	TS. Trần Văn Thành	Nghiên cứu viên
9	ThS. Phạm Đình Duy	Nghiên cứu viên
10	ThS. Cao Thị Thanh Thảo	Nghiên cứu viên
11	ThS. Trần Ngọc Nhung	Nghiên cứu viên
12	PGS.TS. Nguyễn Thiện Hải	Nghiên cứu viên
13	ThS. Nguyễn Công Phi	Nghiên cứu viên
14	ThS. Trần Quốc Thanh	Nghiên cứu viên
15	ThS. Lê Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu viên
16	ThS. Lê Minh Quân	Nghiên cứu viên
17	ThS. Đào Minh Duy	Nghiên cứu viên
18	ThS. Lê Xuân Trường	Nghiên cứu viên
19	DS. Nguyễn Thị Hường	Nghiên cứu viên
20	DS. Lê Vĩnh Bảo	Nghiên cứu viên
21	DS. Lê Nguyễn Nguyệt Minh	Nghiên cứu viên
22	DSTH. Nguyễn Thị Phượng Liên	Kỹ thuật viên
23	DSTH. Đoàn Thị Tuyết Ngọc	Kỹ thuật viên

24	DSTH. Đinh Văn Tân	Kỹ thuật viên
25	Nguyễn Văn Trai	Nhân viên kỹ thuật
26	Lục Thị Thoa	Nhân viên phục vụ
27	Nguyễn Thị Nhiên	Nhân viên phục vụ

## 2.5. Labo Dược lý

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	PGS.TS.Trần Mạnh Hùng	<b>Trưởng labo</b>
2	PGS.TS.Võ Phùng Nguyên	<b>Phó trưởng labo</b>
3	TS.Huỳnh Ngọc Trinh	Nghiên cứu viên
4	TS. Đỗ Thị Hồng Tươi	Nghiên cứu viên
5	ThS.Trần Thủy Tiên	Nghiên cứu viên
6	ThS. Bùi Thị Thùy Liên	Nghiên cứu viên
7	ThS. Hồ Thị Thạch Thúy	Nghiên cứu viên
8	ThS. Trần Thủy Tiên	Nghiên cứu viên
9	DS.Trần Thị Đượ	Nghiên cứu viên
10	DS. Nguyễn Hữu Chí	Nghiên cứu viên
11	DS. Lê Phan Xuân Quyên	Nghiên cứu viên
12	DSTH. Đỗ Thanh Hào	Nghiên cứu viên
13	DSTH. Lưu Thị Nghĩa	Kỹ thuật viên
14	Chị Trần Kim Hạnh	Kỹ thuật viên

## 2.6. Labo Vi sinh công nghệ

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	PGS.TS.Trần Cát Đông	<b>Trưởng labo</b>
2	TS. Nguyễn Tú Anh	<b>Phó trưởng labo</b>
3	PGS.TS.Nguyễn Đình Nga	Nghiên cứu viên
4	TS.Huỳnh Thị Ngọc Lan	Nghiên cứu viên
5	ThS.Lê Thị Ngọc Huệ	Nghiên cứu viên
6	ThS.Nguyễn Thị Vân Hà	Nghiên cứu viên
7	ThS.Hồ Thị Yến Linh	Nghiên cứu viên
8	ThS. Lê Thị Thanh Thảo	Nghiên cứu viên
9	ThS. Vũ Thanh Thảo	Nghiên cứu viên
10	CN. Hà Vi	Nghiên cứu viên
11	KS. Nguyễn Hoàng Thu Trang	Nghiên cứu viên

12	DS. Vũ Giang Bắc	Nghiên cứu viên
13	DS. Nguyễn Minh Thái	Nghiên cứu viên
14	KS. Nguyễn Thị Linh Giang	Nghiên cứu viên
15	DSTH. Lưu Thị Hồng Cẩm	Kỹ thuật viên
16	DSTH. Ngô Thị Mộng Thủy	Kỹ thuật viên
17	DSTH. Thái Thị Kim Yến	Kỹ thuật viên
18	Đinh Thị Linh	Nhân viên phục vụ

Tp.HCM, ngày      tháng      năm 2013

**HIỆU TRƯỞNG**